

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày: 9-7-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường.

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 09/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 16/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 23/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông LHM, sinh năm 1963 và bà LTY, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Bái Trại 2, xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị LTL, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Bái Trại 2, xã Định Tăng, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông LHM, bà LTY và chị LTL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/5/2021, bản tự khai ngày 24/5/2021, Biên bản hòa giải các ngày 31/5/2021 và 17/6/2021, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn là ông LHM và bà LTY thống nhất trình bày:

Do có mối quan hệ thân thiết, chị LTL là cháu dâu, vì tin tưởng nên từ năm 2019 ông LHM, bà LTY đã nhiều lần cho chị LTL vay tiền. Các lần vay đó, do số tiền vay ít, chỉ khoảng mấy chục triệu, chị LTL thanh toán rất sòng phẳng, đã tạo niềm tin cho ông bà. Do đó, đến ngày 02/5/2020 chị LTL tiếp tục đến nhà ông bà yêu cầu vay với số tiền lớn, nói là cần gấp để mua đất không có mặt cơ hội, chị yêu cầu vay 660.000.000đ thì ông bà cũng đồng ý, đồng thời gom tiền của gia đình cho chị vay. Ngày 20/7/2020 chị LTL lại tiếp tục đến nhà ông bà nhờ vay thêm 100.000.000đ nữa, hẹn đến ngày 20/10/2020 chị sẽ trả lại toàn bộ số nợ cho

ông bà, nên ông bà đồng ý và tiếp tục cho chị LTL vay thêm 100.000.000đ theo yêu cầu của chị.

Đối với 02 lần vay này chị LTL đều viết giấy vay tiền thể hiện số tiền vay, mục đích vay, thời hạn trả nợ như đã trình bày ở trên, và không thỏa thuận về lãi.

Đến thời hạn trả nợ chị LTL không trả, ông bà đã nhiều lần yêu cầu chị LTL thanh toán toàn bộ số nợ đã vay cho ông bà, nhưng đến nay chị LTL vẫn không chịu thu xếp để trả nợ cho ông bà.

Vì khoản nợ quá hạn từ lâu, chị LTL cố tình không trả nên hiện nay ông bà yêu cầu chị LTL phải trả cho ông bà toàn bộ số tiền đã vay và không yêu cầu chị LTL phải trả lãi.

Tại Bản tự khai ngày 27/5/2021, Biên bản hòa giải các ngày 31/5/2021 và 17/6/2021, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị LTL trình bày:

Do có mối quan hệ thân thiết, bà LTY là thím bên chồng của chị, nên từ năm 2019 nhiều lần chị đã vay tiền của vợ chồng bà LTY, mỗi lần khoảng mấy chục triệu, chị không nhớ cụ thể, cũng không ghi lại. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2.000đ/triệu/ngày, có khoản vay lãi suất là 3.000đ/triệu/ngày.

Quá trình vay chị chỉ trả được vài lần lãi với tổng số tiền khoảng 100.000.000đ, số tiền gốc cộng dồn bằng 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và lãi phát sinh chị không có khả năng chi trả. Nên bà LTY có yêu cầu chị viết giấy vay tiền, ý là chốt nợ với tổng số tiền 760.000.000đ (*Bảy trăm sáu mươi triệu đồng*). Chị đã đồng ý viết giấy vay nợ tiền theo yêu cầu của bà LTY.

Đối với nội dung chị trình bày ở trên về số tiền gốc 500.000.000đ, lãi, lãi suất, do chị không có chứng cứ, tài liệu nào chứng minh nên chị không yêu cầu gì.

Nay ông LHM, bà LTY khởi kiện yêu cầu chị trả nợ với số tiền 760.000.000đ (*Bảy trăm sáu mươi triệu đồng*) chị đồng ý trả nợ toàn bộ, vì quan điểm của chị là có nợ thì phải trả, hơn nữa bà LTY cũng vay lãi của người khác để cho chị vay. Nhưng do hiện nay công việc kinh doanh của chị bị thua lỗ, chị không có điều kiện trả nợ nên đề nghị vợ chồng ông LHM, bà LTY cho chị thêm thời gian để thu xếp trả nợ dần, nếu vợ chồng ông LHM, bà LTY không chấp nhận thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị LTL là bị đơn đang cư trú tại xã Định Tăng, huyện Yên Định, nên Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị LTL có nợ của vợ chồng ông LHM và bà LTY với tổng số tiền 760.000.000đ, hiện nay không trả được. Nay ông LHM, bà LTY làm đơn khởi kiện, việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 249 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hiện nay các bên đều thống nhất xác định: Chị LTL có nợ của ông LHM, bà LTY tổng số tiền 760.000.000đ. Giấy vay tiền mà phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là do chị LTL viết, không bị ai ép buộc. Đây là các tình tiết trong vụ án không phải chứng minh, phù hợp với nội dung khởi kiện của phía nguyên đơn.

Mặc dù chị LTL cho rằng số tiền này là kết quả của việc chốt nợ giữa chị và bà LTY, nhưng quá trình giải quyết vụ án, chị LTL không đưa ra được bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào thể hiện chị chỉ vay của vợ chồng ông LHM, bà LTY số tiền gốc 500.000.000đ, với lãi suất 2.000đ/triệu/ngày và 3.000đ/triệu/ngày, cũng không có chứng cứ, tài liệu nào thể hiện chị LTL đã trả lãi cho ông LHM, bà LTY số tiền 100.000.000đ như chị khai báo, nên không có căn cứ xem xét. Bản thân chị LTL cũng không yêu cầu gì về các vấn đề kể trên, đồng thời đồng ý trả số tiền nợ 760.000.000đ cho ông LHM, bà LTY.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định chị LTL đã vay của vợ chồng ông LHM, bà LTY với tổng số tiền 760.000.000đ. Việc khởi kiện của phía nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc chị LTL phải thanh toán toàn bộ số tiền này cho vợ chồng ông LHM, bà LTY.

Về lãi: Trong giấy vay tiền các bên không thỏa thuận về lãi, tại phiên tòa ông LHM, bà LTY không yêu cầu tính lãi trên số tiền đã vay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do chị LTL là người thua kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trả lại ông LHM và bà LTY số tiền tiền tạm ứng án phí ông bà đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Buộc chị LTL phải thanh toán cho vợ chồng ông LHM và bà LTY toàn bộ số tiền đã vay là 760.000.000đ (*Bảy trăm sáu mươi triệu đồng*).

2. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chi LTL phải chịu 38.000.000đ (*Ba tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp Ngân sách nhà nước.

Trả lại ông LHM, bà LTY số tiền tạm ứng án phí 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*) theo phiếu thu số AA/2019/0005464 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng